

**DỰ THẢO****NGHỊ QUYẾT****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nafoods Group (“Công ty”);
- Căn cứ các Báo cáo và tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2025 tổ chức ngày 24/04/2025 của Công ty;
- Căn cứ vào Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 02/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Công ty,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Báo cáo số 01/2025/BC-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025, với các chỉ tiêu tài chính như sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu           | Giá trị |
|-----|--------------------|---------|
| 1   | Doanh thu thuần    | 1.437,0 |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | 116,4   |

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu           | Giá trị |
|-----|--------------------|---------|
| 1   | Doanh thu thuần    | 1.985   |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | 135     |

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động 2025 số 02/2025/BC-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Ủy ban kiểm toán số 03/2025/BC-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025.

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình xin phê duyệt Báo cáo tài chính (“**BCTC**”) năm 2024 đã được kiểm toán số 04/2025/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025.

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC 2025 số 05/2025/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025.

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 số 06/2025/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025.

**Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024:**

| Stt | Nội dung  | Số tiền (VNĐ)   | Tỷ lệ                    |
|-----|---|-----------------|--------------------------|
| 1   | Tổng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2024                   | 116.182.961.939 |                          |
| 2   | Chi trả phí thẩm định hàng năm cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại | 13.415.040.000  | 11,5% lợi nhuận sau thuế |
| 3   | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi  | 5.809.148.097   | 5,0% lợi nhuận sau thuế  |
| 4   | Trích ngân sách hoạt động của HĐQT  | 3.080.234.723   | 2,7% lợi nhuận sau thuế  |
| 5   | Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông phổ thông                        | 55.620.280.000  | 47,9% lợi nhuận sau thuế |

**Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025**

| Stt | Nội dung                           | Số tiền/Tỷ lệ                |
|-----|------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi     | 5% lợi nhuận sau thuế        |
| 2   | Trích ngân sách hoạt động của HĐQT | Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế |
| 3   | Chia cổ tức cho cổ đông            | 10% - 15% Vốn điều lệ.       |

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình báo cáo thù lao thành viên HĐQT năm 2024 và phương án chi thù lao thành viên HĐQT năm 2025 số 07/2025/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025.



**Điều 8:** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông theo nội dung tờ trình số 08/2025/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025:

**1. Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông:**

|   |  |
|---|--|
| - Tên cổ phiếu:                                       | Cổ phiếu Công ty cổ phần Nafoods Group (NAF)   |
| - Loại cổ phiếu:                                      | Cổ phiếu phổ thông   |
| - Mệnh giá cổ phiếu:                                  | 10.000 đồng/cổ phiếu   |
| - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:                | Tối đa 5.562.028 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 10% trên tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành   |
| - Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá:       | Tối đa 55.620.280.000 đồng   |
| - Mục đích phát hành:                                 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông   |
| - Tỷ lệ phát hành:                                    | 10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu phổ thông sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới)   |
| - Nguồn vốn thực hiện:                                | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2024.   |
| - Đối tượng phát hành:                                | Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.   |
| - Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: | <p>Phần lẻ thập phân của số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức mà cổ đông được nhận (nếu có) sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ bị hủy bỏ.</p> <p><b>Ví dụ:</b> Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Cổ đông A sở hữu 126 cổ phiếu phổ thông, sẽ được quyền nhận thêm <math>126 \times 1/10 = 12.6</math> cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận là 12 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 0.6 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</p> |



|  |  |
|--|--|
| - Thời gian dự kiến phát hành:                         | Trong năm 2025, sau khi được Ủy ban Chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận.  |
| - Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm: | ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”), Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”), ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành, và ủy quyền cho HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. |
| - Sửa đổi Điều lệ và Giấy Chứng nhận ĐKDN              | Thông qua sửa đổi Điều lệ (Mục Vốn điều lệ) và Giấy chứng nhận ĐKDN theo số vốn thực tế tăng thêm theo kết quả của đợt phát hành.  |

## 2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Chủ động xây dựng, triển khai và điều chỉnh nội dung phương án phát hành (nếu cần), lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành với UBCKNN, đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung;
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động theo mức vốn tăng thêm thực tế từ đợt phát hành phù hợp với quy định của pháp luật;
- Đăng ký kinh doanh mới với số vốn thực tế tăng thêm từ đợt phát hành;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền;
- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác để đảm bảo thực hiện phương án phát hành nêu trên;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được quyền ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/ hoặc Tổng giám đốc thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Phương án mua lại cổ phiếu ưu đãi hoàn lại của Công ty số 09/2025/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025.

**Điều 10:** Thông qua Tờ trình Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 số 10/2025/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025.

**Điều 12:** Thông qua kết quả Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Quốc tịch |
|----|-----------|----------|-----------|
| 1  |           |          |           |
| 2  |           |          |           |
| 3  |           |          |           |
| 4  |           |          |           |
| 5  |           |          |           |

**Điều 13:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được thông qua trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Nafoods Group tổ chức ngày 24/04/2025 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Các Ông/Bà thành viên HĐQT, Ban điều hành, Cổ đông và các bộ phận phòng ban liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



